

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ

*(Tài liệu phục vụ Đoàn Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh
thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Thực hiện Quyết định số 568-QĐ/TU ngày 07/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ; căn cứ đề cương hướng dẫn, Sở Nội vụ báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác cải cách hành chính theo những nội dung chính như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những đặc điểm tình hình chung

1.1. Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo Sở: có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc (trong đó có 01 Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Tôn giáo).

- Sở Nội vụ có 6 phòng và tương đương¹ và 03 cơ quan trực thuộc².

- Tổng số công chức, viên chức và người lao động của Sở Nội vụ tính đến 01/5/2017 là 100 người³;

- Đảng bộ Sở Nội vụ là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, trong đó có 04 chi bộ trực thuộc; Công đoàn Sở trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh và có 05 tổ chức công đoàn thành viên; Chi đoàn trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan tỉnh.

1.2. Vị trí, chức năng

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công

¹ Gồm: Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi Chính phủ; Phòng Công chức, viên chức; Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên; Phòng Cải cách hành chính; Văn phòng Sở Nội vụ; Thanh tra Sở.

² Ban Thi đua - Khen thưởng; Ban Tôn giáo; Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Chi cục Văn thư - Lưu trữ có Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc)

³ Trong đó: Thạc sỹ: 16 người; đại học: 70 người; cử nhân và cao cấp lý luận chính trị: 17 người; giữ ngạch: Chuyên viên cao cấp: 01 người; Chuyên viên chính và tương đương: 23 người; chuyên viên và tương đương: 46 người; Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên cao cấp: 02 người; chuyên viên chính và tương đương: 31 người; chuyên viên và tương đương: 49 người.

vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.

2. Đánh giá khái quát kết quả đạt được, hạn chế, khuyết điểm trong công tác cải cách hành chính trong các năm 2014 - 2015 của Sở Nội vụ.

Được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính; đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành kịp thời kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo kịp thời; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý bảo đảm tính khả thi và tính hiệu quả của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL bảo đảm nguyên tắc, quy trình rà soát; chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, công bố, công khai, rà soát thủ tục hành chính và kiểm soát việc thực hiện TTHC; thực hiện tổ chức bộ máy hành nhà nước, tham mưu và thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế; không ngừng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, của ngành; hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Kết quả xếp hạng CCH các năm như sau: Năm 2014: 81,41% (xếp thứ 7/20 sở, ban, ngành); năm 2015: 81,14% (xếp thứ 12/20 sở, ban, ngành) và năm 2016: 86,99% (xếp thứ 8/20 sở, ban, ngành).

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau: Một số công chức, viên chức đôi khi chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác CCHC nên chưa chủ động triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; chưa đề xuất được giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và thủ tục hành chính nói riêng; văn bản quy phạm pháp luật của bộ, ngành trung ương thường xuyên thay đổi nên việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các thủ tục hành chính theo quy định phải thực hiện thường xuyên mất nhiều thời gian.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

A. Kết quả tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực phụ trách

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn triển khai công tác CCHC

- Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; trong năm 2016, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND

ban hành Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 về Kế hoạch CCHC năm 2016; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về Kế hoạch CCHC năm 2017 và các văn bản chỉ đạo⁴, điều hành, nhằm quán triệt thực hiện nhiệm vụ CCHC cụ thể, góp phần tích cực vào thực hiện mục tiêu chung của Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Kế hoạch CCHC tỉnh, Sở Nội vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đồng thời, kịp thời tiếp nhận và kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đối với kế hoạch CCHC năm 2016, có 100% sở, ban, ngành và UBND cấp huyện ban hành kế hoạch đảm bảo đúng nội dung, thời gian quy định. Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC như: Gắn kết quả thực hiện CCHC với thi đua, khen thưởng và trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường công tác kiểm tra CCHC đối với các đơn vị trực thuộc; tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng các phần mềm tiện ích nhằm hiện đại hóa quy trình giải quyết công việc; kiện toàn lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức...

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện CCHC định kỳ đảm bảo nội dung và thời gian quy định⁵ (Báo cáo quý I, quý III trước ngày 15 tháng cuối cùng của quý; báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6 và báo cáo năm trước ngày 10/12 hàng năm).

- Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra CCHC tỉnh với đại diện các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, triển khai công tác kiểm tra CCHC theo kế hoạch UBND tỉnh giao tại 06 sở, ngành cấp tỉnh, 02 đơn vị cấp huyện và 04 đơn vị cấp xã. Sau kiểm tra Đoàn đã báo cáo UBND tỉnh những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế trong triển

⁴Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 về việc công bố chỉ số CCHC cấp sở, ban, ngành và cấp huyện trên địa bàn tỉnh năm 2016; Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2016; Quyết định số 2882/KH-BCĐ ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh; Quyết định số 142/QĐ-BCĐ ngày 28/9/2016 của Ban Chỉ đạo đẩy mạnh chế độ công vụ, công chức tỉnh về kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh; Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”; Quyết định số Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2016; Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình...

⁵ Báo cáo số 266/SNV-CCHC ngày 10/3/2016 về kết quả công tác CCHC quý I/2016; Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 14/6/2016 về kết quả công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2016; Báo cáo số 1149/SNV-CCHC ngày 14/9/2016 về công tác CCHC quý III/2016.

khai công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục (Báo cáo số 1700/SNV-ĐKT ngày 30/12/2016).

- Tổ chức 03 lớp tập huấn công tác CCHC và các quy định về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước cho 374 cán bộ, công chức là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; người trực tiếp phụ trách tham mưu công tác CCHC tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Tổ chức sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện bộ chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện, cấp xã; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hoàn thành việc tự chấm điểm, điều tra xã hội học, xác định và tham mưu UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện; hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định, công bố chỉ số CCHC cấp xã đúng thời gian quy định, kịp thời bình xét thi đua khen thưởng theo Quy chế thi đua khen thưởng của tỉnh (Báo cáo số 118/SNV-CCHC ngày 24/01/2017 về kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

- Công tác thông tin, tuyên truyền

+ Đã tham mưu tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông cũng như các cơ quan liên quan để tuyên truyền, quán triệt, giới thiệu, chuyển tải các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về CCHC; Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo Quảng Bình tuyên truyền công tác CCHC với tần suất trong tháng là 01 chuyên mục trên sóng Phát thanh - Truyền hình và 01 tin bài trên Báo Quảng Bình. Trong năm 2016, Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện được 12 chuyên mục, Báo Quảng Bình thực hiện 12 tin bài, có chất lượng cao, chuyển tải được các nội dung mới như: Kết quả tinh giản biên chế tỉnh Quảng Bình theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Vai trò lãnh đạo của Đảng trong CCHC tại các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu quả đầu tư tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế...

+ Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên đổi mới và nâng cao hiệu quả tuyên truyền CCHC qua nhiều hình thức như: đưa tin trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị với nội dung đa dạng, phong phú; cấp phát các tài liệu liên quan đến CCHC; tổ chức tuyên truyền, tập huấn thông qua việc mở các lớp, lồng ghép trong các hội nghị, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, giao ban thường kỳ, sinh hoạt chi bộ; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt lễ hội truyền thống, hội thi...

2. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực phụ trách

2.1. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung chính như sau:

a) Về tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập Tổ tư vấn sắp xếp, kiện toàn các Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực tỉnh, huyện theo Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chấp thuận đề Tổng liên đoàn lao động Việt Nam trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Trường Cao đẳng - Du lịch Công nghệ số 9 tại Quảng Bình trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề số 9.

- Quyết định thành lập các cơ quan hành chính⁶: 01 Sở, 04 Chi cục. Cho phép thành lập 01 Trạm; đổi tên 01 Sở, 01 Chi cục. Quyết định thành lập 01 Ban Quản lý dự án có vốn đầu tư nước ngoài trực thuộc UBND tỉnh⁷ và 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở⁸

- Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13 cơ quan chuyên môn và cơ quan hành chính khác thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ với các Bộ chuyên ngành⁹. Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 Chi cục trực thuộc Sở (Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình).

- Phối hợp các Sở chuyên ngành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 8 phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch của các Bộ quản lý ngành với Bộ Nội vụ¹⁰.

b) Về biên chế

- Quyết định tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ; đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017.

- Quyết định giao biên chế năm 2016 cho các Sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hội đặc thù; phê duyệt biên chế tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động năm 2016 cho một số cơ quan, đơn vị.

- Trình HĐND tỉnh báo cáo tình hình biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017; xin ý kiến về phương án giao biên chế cán bộ chuyên trách dân số - KHHGD cấp xã. Đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp

⁶ Thành lập Sở Du lịch; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản. Cho phép Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Trạm Kiểm lâm Trường Xuân. Đổi tên: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở văn hóa và Thể thao; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống lụt bão thành Chi cục Thủy lợi.

⁷ Ban Quản lý dự án Môi trường và Biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

⁸ Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường trực thuộc Chi cục Bảo vệ Môi trường.

⁹ Xây dựng; Giao thông Vận tải; Thông tin và Truyền thông; Du lịch; Văn hóa và Thể thao; Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Quản lý Khu kinh tế; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Công Thương; Ngoại vụ; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

¹⁰ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tư pháp, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa và Thông tin

công lập năm 2017; Chỉ đạo về quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế năm 2016 theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

- Báo cáo Bộ Nội vụ số liệu theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và biên chế xã hội hóa; tình hình biên chế sự nghiệp năm 2012 đến năm 2016;

- Quyết định phê duyệt kết quả tinh giản biên chế năm 2015 (193 người); quyết định tinh giản biên chế năm 2016 (113 người); Quyết định phê duyệt đề án tinh giản biên chế tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 với tổng số công chức, viên chức tinh giản toàn tỉnh là 2.649 người¹¹;

- Chỉ đạo xây dựng phương án rà soát, sắp xếp các trường, lớp, quy mô học sinh, trên địa bàn tỉnh dự kiến bố trí trong năm học 2016-2017 thống nhất với ngành Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

2.2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 về việc giao Kế hoạch và kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2016; Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2016. Trong năm 2016, đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai mở tổng số 49 lớp cho hơn 5.000 học viên theo kế hoạch UBND tỉnh giao với tổng kinh phí là 4 tỷ 400 triệu đồng.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nhân tài giai đoạn 2011-2015; tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 về việc ban hành Chính sách thu hút, đào tạo người có trình độ chuyên môn cao tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

- Cử 07 viên chức thuộc Trường Đại học Quảng Bình đi nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Liên bang Nga theo Hiệp định năm 2016; 01 công chức thuộc Sở Tài chính đi đào tạo Thạc sĩ tại Úc. Cử 03 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở tại Cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia khu vực miền Trung. Cử 05 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp tại Học viện Hành chính.

b) Công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng, thi tuyển, thi nâng ngạch, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức

¹¹ Trong đó: công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện: 194 người; biên chế sự nghiệp: 2.274 người; công chức cấp xã: 181 người).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 834/KH-UBND ngày 03/6/2016 về thi tuyển công chức tỉnh năm 2016 với 56 vị trí, tổng số công chức cần tuyển là 70 người. Kết quả đã tuyển dụng được 65 công chức, quá trình tuyển dụng được thực hiện đúng quy trình. Trong tuyển dụng công chức, tỉnh đã thực hiện cải cách đơn giản hóa thành phần, thủ tục hồ sơ, người dự tuyển¹². Cải tiến việc ra đề thi theo hướng xây dựng ngân hàng đề gắn với từng môn thi chuyên ngành, lĩnh vực nhằm công khai bộ đề thi, tạo sự công bằng, minh bạch và tuyển chọn được người có năng lực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trên toàn tỉnh; thẩm định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyển dụng 769 viên chức.

- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về công tác cán bộ theo quy định và phân cấp quản lý¹³; tham mưu tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính cho 151 công chức.

- Thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Sở Nội vụ đã hướng dẫn về thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao¹⁴. Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc diện cấp mình quản lý.

- Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về việc không bố trí cán bộ giữ chức vụ quá 10 năm liên tục ở một vị trí đối với người đứng đầu đơn vị cấp phòng và các chức danh, chức vụ quản lý doanh nghiệp nhà nước, đến nay toàn tỉnh đã chuyển đổi 31 trường hợp (cấp huyện: 16 trường hợp, cấp sở: 15 trường hợp).

¹² Chi kê khai và nộp tờ khai, đơn cam kết theo mẫu và bản sao bằng tốt nghiệp có chuyên ngành đúng với vị trí dự tuyển. Qua đơn giản hóa thủ tục hồ sơ dự tuyển đã tiết kiệm chi phí cho người tham gia dự tuyển (khoảng 350.000đ/người, người dự tuyển không phải công chứng các loại văn bằng, chứng chỉ khác liên quan, phiếu khám sức khỏe, lý lịch tư pháp,...)

¹³ Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 50 cán bộ, công chức (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 28 trường hợp; diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh 32 trường hợp); Quyết định điều động và bổ nhiệm chức danh giảng viên cao cấp đối với 01 viên chức; Quyết định tiếp nhận 17 công chức; điều động 08 công chức; chuyển chuyển 10 công chức; Nâng lương thường xuyên đối với 17 công chức; nâng lương trước hạn 24 công chức thuộc diện Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Nâng ngạch không qua thi 3 trường hợp (trong đó lên ngạch chuyên viên cao cấp 02 trường hợp; có thông báo nghỉ hưu 01 trường hợp); chuyển ngạch 07 trường hợp; bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên 01 trường hợp, Thanh tra viên chính 01 trường hợp; chuyển ngạch Thanh tra viên chính 01 trường hợp; Thanh tra viên 05 trường hợp. Quyết định nghỉ hưu cho 06 công chức, thông báo nghỉ hưu đối với 02 công chức diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; quyết định nghỉ hưu trước tuổi 01 trường hợp theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

¹⁴ Công văn số 1407/HD-SNV ngày 07/11/2016 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao

- Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 200 cán bộ, công chức, viên chức.

c) Về xây dựng chính quyền và cán bộ, công chức cấp xã

Sở Nội vụ đã tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 theo luật định; hướng dẫn, phối hợp với các địa phương, kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở sau bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Sắp xếp, bố trí 35 Phó Chủ tịch UBND làm công chức cấp xã đối với các xã phải giảm PCT UBND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đến nay, về cơ bản các địa phương đều bố trí đủ số cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, bảo đảm các lĩnh vực công tác, các nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền cấp xã đều có người đảm nhiệm, đáp ứng việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế chính trị xã hội của địa phương.

2.3. Cải cách chế độ công vụ, công chức

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ về cải cách chế độ công vụ, công chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thông qua các hình thức khác nhau như họp, hội nghị; đăng tải thông tin lên cổng thông tin điện tử, thực hiện các chuyên mục, tin bài về cải cách chế độ công vụ, công chức; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục xây dựng phần mềm một cửa điện tử, hướng tới nâng cấp một số dịch vụ công lên mức độ 3,4. Tiến hành thanh tra, kiểm tra giờ giấc công vụ tại một số cơ quan, đơn vị, kịp thời chấn chỉnh, nâng cao kỷ luật, xiết chặt kỷ cương và phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ. Kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ) đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh (Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh) và Tổ giúp việc BCĐ đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh (Quyết định số 142/QĐ-BCĐ ngày 18/9/2016 của BCĐ đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh).

2.4. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan hoàn thiện Đề án xây dựng Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại. Trong năm 2016, UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt Đề án xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện Quảng Trạch và 03 Sở¹⁵. Đến nay, toàn tỉnh đang duy trì hoạt động Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế

¹⁵ Nội vụ; Công Thương; Lao động - Thương binh và Xã hội

một cửa, một cửa liên thông tại 157/159 xã, phường, thị trấn¹⁶; trong đó có 2 đơn vị¹⁷ duy trì hoạt động Bộ phận một cửa liên thông hiện đại; 7/8 đơn vị cấp huyện thực hiện một cửa liên thông hiện đại; 15/21 sở, ngành thực hiện cơ chế một cửa¹⁸. Hiện nay, UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn còn lại xây dựng đề án thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa đảm bảo quy định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ngày càng được đầu tư, hoàn thiện; cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm, được hỗ trợ kinh phí 200.000đ/tháng.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông đã được quan tâm, có nhiều chuyên biến tích cực. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Sự nhùng nhịu, hiện tượng tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các TTHC các cấp đã được khắc phục; giảm thiểu chi phí, thời gian, công sức của nhân dân trong quá trình giải quyết TTHC tại địa phương.

2.5. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ khác

- *Các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của công tác CCHC*

+ Triển khai xác định chỉ số CCHC hàng năm, đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình UBND tỉnh Báo cáo Bộ Nội vụ về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC năm 2015 (Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 26/02/2016); phối hợp với Viện Khoa học tổ chức nhà nước tham gia điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC năm 2015 trên địa bàn tỉnh. Kết quả chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2015 tăng 3,6% so với năm trước, đạt 85,41%, xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố. Trên cơ sở kết quả xếp hạng, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phụ trách lĩnh vực có liên quan chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc nghiên cứu, nâng cao chỉ số.

+ Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh. Trong đó, gắn kết quả của chỉ số với công tác thi đua, khen thưởng (điều kiện được xét thi đua, khen thưởng: đối với sở, ban, ngành từ 75 điểm trở lên; đối với cấp huyện từ 70 điểm trở lên; đối với cấp xã từ 65 điểm trở lên).

+ Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu triển khai thực hiện dự án dân chấm điểm M-score nhằm mục đích thiết lập cơ chế để người dân phản hồi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính tại UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh. Từ đó, kịp thời biểu dương, khen

¹⁶ 2 xã Thượng Trạch và Tân Trạch thuộc huyện Bố Trạch chưa triển khai thực hiện bộ phận một cửa vì xã miền núi đặc biệt khó khăn;

¹⁷ Xã Bảo Ninh và phường Bắc Lý thuộc thành phố Đồng Hới;

¹⁸ Các Sở: Xây dựng; Tài nguyên và MT; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp; Nội vụ; BQL Khu kinh tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Y tế; Ngoại vụ; Văn phòng UBND tỉnh, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ.

thường những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp thu, sửa đổi những bất cập trong quy định về TTHC.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC

Thực hiện Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2011-2020; Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC hàng năm; Công văn số 237/UBND-KSTTHC ngày 13/3/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC hàng năm; Sở Nội vụ đã có Công văn số 137/SNV-CCHC ngày 28/01/2013 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính hàng năm (trong đó quy định thời gian ban hành kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC định kỳ: Đối với kế hoạch CCHC, ban hành trong tháng 12 của năm trước liền kề; Báo cáo quý trước ngày 05 tháng cuối cùng của quý; Báo cáo 6 tháng trước ngày 05/6 hàng năm; Báo cáo năm trước ngày 30/11 hàng năm).

Việc xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC định kỳ được theo dõi thường xuyên và là một tiêu chí để xác định kết quả chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua theo dõi, trong năm 2016, có 100% cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đúng quy định; 96,4% thực hiện đúng chế độ báo cáo quý I (năm 2015 là 78,57%); 100% thực hiện đúng chế độ báo cáo 6 tháng đầu năm (năm 2015 là 71,43%); 92,9% thực hiện đúng chế độ báo cáo quý III (năm 2015 là 96,43%); 85,7% thực hiện đúng chế độ báo cáo năm (năm 2015 là 71,4%).

- Tăng cường kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính

Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình; Chỉ thị số 01/2008/CT-UBND ngày 17/3/2008 của UBND tỉnh về nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh; giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; chấn chỉnh kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Trong năm 2016, UBND tỉnh tiếp tục giao Sở Nội vụ tiến hành thanh tra, kiểm tra giờ giấc công vụ, kịp thời chấn chỉnh, nâng cao kỷ luật, xiết chặt kỷ cương và phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ. Nhờ vậy, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực.

B. Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính tại Sở Nội vụ

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện công tác CCHC

1.1. Về ban hành chương trình, kế hoạch và các văn bản khác để thực hiện công tác cải cách hành chính

- Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh, về việc ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2016, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 336/QĐ-SNV ngày 31/12/2015 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính tại Sở năm 2016. Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của Sở, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở đã chủ động triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo hiệu quả;

- Nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác CCHC của các đơn vị trực thuộc, qua đó kịp thời nắm tình hình và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Sở, góp phần nâng cao và tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là lãnh đạo đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 706 /KH-SNV ngày 10/6/2016 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2016.

1.2. Về công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính: Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh về công tác CCHC của tỉnh, do đó công tác CCHC đã được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm, cụ thể hóa vào kế hoạch hoạt động của cơ quan; đã tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thông qua các hình thức như: Hội nghị công chức, viên chức, người lao động hàng năm; Hội nghị giao ban định kỳ hàng tháng, 6 tháng; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở...; Chi bộ khối Văn phòng Sở tổ chức sinh hoạt chuyên đề về CCHC; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Bình tăng cường tuyên truyền công tác CCHC; xây dựng chuyên mục thông tin về CCHC; chuyên mục tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ trên trang thông tin điện tử của Sở. Nhờ vậy, công chức, viên chức và người lao động trong Sở đã nắm được các chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác CCHC, từ đó, nhận thức của công chức, viên chức và người lao động được nâng cao, tự giác thực hiện nhiệm vụ, góp phần vào kết quả của công tác CCHC.

1.3. Về công tác tổ chức, chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ: Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra, lãnh đạo Sở đã phân công nhiệm vụ phụ trách CCHC cho lãnh đạo Sở, giao 01 Phó Văn phòng Sở trực tiếp tham mưu, phụ trách công tác CCHC; giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc, trực thuộc, các

cá nhân thực hiện tất cả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của công tác CCHC¹⁹.

Ngoài ra, để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC, Sở Nội vụ đã thực hiện công tác kiểm tra để phát hiện những vướng mắc, thiếu sót trong quá trình thực hiện, qua đó kịp thời sửa chữa, khắc phục và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra.

1.4. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc huy động các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính

Tập thể Lãnh đạo, Giám đốc Sở đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; thường xuyên nghiên cứu, cải tiến, đổi mới lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, đề xuất các giải pháp, sáng kiến để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác; bố trí 04 công chức làm việc kiêm nhiệm tại bộ phận một cửa; trình UBND tỉnh cấp kinh phí để mua sắm trang thiết bị theo Đề án tại bộ phận một cửa; hỗ trợ kinh phí cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng, phương pháp thực hiện đáp ứng nhiệm vụ được giao; góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

1.5. Về công tác tự kiểm tra: Thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2016 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã cụ thể hóa các nhiệm vụ liên quan vào kế hoạch CCHC của cơ quan và tổ chức thực hiện; đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 tại 04 đơn vị: Phòng Công chức - Viên chức; Phòng Tổ chức, biên chế & Tổ chức phi Chính phủ, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng. Yêu cầu các đơn vị khác tự kiểm tra, gửi báo cáo để tổng hợp chung; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, chấm điểm, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu kiểm chứng về công tác CCHC của sở, báo cáo Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh.

1.6. Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan: Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, do đó hàng năm cơ quan đều gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị, cá nhân là căn cứ để xét thi đua - khen thưởng cuối năm; các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định; đồng thời chấn chỉnh, nhắc nhở các đơn vị, cá nhân chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

2.1. Cải cách thể chế

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: Sở Nội vụ thường xuyên quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách thể chế; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được thực hiện đúng quy định, bảo đảm các văn

¹⁹ Công văn số 382/SNV-VP ngày 20/3/2017.

bản tham mưu UBND tỉnh ban hành đúng quy định của pháp luật, có tính khả thi; năm 2016, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật²⁰;

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Việc rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL thuộc lĩnh vực nội vụ được lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch; thông qua việc rà soát đã kịp thời phát hiện để đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, tránh chồng chéo, áp dụng văn bản hết hiệu lực; đã tiến hành rà soát 10 văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực nội vụ. Qua quá trình tự kiểm tra, rà soát về cơ bản các văn bản đều đảm bảo đúng pháp luật, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản từ trung ương đến địa phương và đa số các văn bản được rà soát còn hiệu lực thi hành; đã đề nghị sửa đổi, bổ sung một số văn bản hết hiệu lực một phần cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL: Công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL được tiến hành thường xuyên, liên tục. Quá trình triển khai nhiệm vụ được thực hiện theo quy trình ISO, theo các TTHC đã được công bố.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

- Quyết định thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa; thực hiện Quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh; tổ chức tiếp dân theo quy định; yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc rà soát các thủ tục hành chính; thường xuyên nghiên cứu để đơn giản hóa thủ tục, loại bỏ những thủ tục phiền hà, không phù hợp và đưa vào thực hiện tại bộ phận một cửa những thủ tục cần thiết; có văn bản thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện niêm yết tại bộ phận một cửa, đưa lên trên trang thông tin điện tử của Sở để

²⁰ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh; Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 về việc ban hành Quy định, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch tỉnh; Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Tổ chức, Biên chế và Tổ chức phi chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi Chính phủ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 4/10/2016 về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 về việc ban hành Chính sách thu hút, đào tạo người có trình độ chuyên môn cao tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

thông báo công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho việc phục vụ nhu cầu tra cứu của các cá nhân, tổ chức đến giao dịch; việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định, đã sử dụng hòm thư góp ý và hướng dẫn đối tượng thực hiện TTHC phản ánh, kiến nghị cho lãnh đạo Sở để giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Quyết định kiện toàn Tổ kiểm soát TTHC của Sở; thực hiện rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính không phù hợp; cắt giảm, bãi bỏ đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc sử dụng dịch vụ hành chính công, trong năm 2016 Sở Nội vụ đã rà soát, trình UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tổ chức biên chế và Tổ chức phi Chính phủ, Thi đua - Khen thưởng;

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) so với thời hạn được pháp luật quy định tại Kế hoạch hoạt động kiểm tra TTHC của tỉnh Quảng Bình năm 2017²¹; Công văn số 327/UBND-NC ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh, Công văn số 401/STP-KSTT ngày 23/3/2017 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết TTHC so với thời hạn pháp luật quy định. Sở Nội vụ đã triển khai đăng ký cam kết thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC tối thiểu 10% tổng số thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền so với thời hạn do pháp luật quy định. Số lượng TTHC cam kết rút ngắn là 40/51, đặc biệt có những thủ tục rút ngắn xuống hơn 33% thời gian giải quyết (04 thủ tục từ 30 ngày xuống còn 20 ngày).

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tình hình kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức của Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở: Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình; Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành 05 quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các tổ chức thuộc, trực thuộc Sở²². Trong quá trình thực hiện Lãnh đạo Sở đã

²¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND ngày 23/12/2016

²² Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các tổ chức thuộc Sở Nội vụ; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh; Quyết định thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ;

xem xét, điều chỉnh một số chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Sở cho phù hợp với thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ được giao²³;

- Tình hình thực hiện rà soát, phân loại, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập; thực hiện cơ chế tự chủ, chuyển đổi mô hình hoạt động: Hiện nay, Sở Nội vụ có Trung tâm lưu trữ lịch sử, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Văn thư và Lưu trữ tỉnh, được thành lập từ ngày 01/11/2015; có chức năng giúp Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ, tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ lưu trữ lịch sử; trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh và thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật; thực hiện cơ chế tự chủ một phần kinh phí hoạt động²⁴.

- Tình hình thực hiện phân cấp quản lý; quy chế làm việc của Sở:

+ Căn cứ quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành Quy định phân cấp quản lý và bổ nhiệm công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ, ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-SNV ngày 17/3/2016²⁵ và thực hiện quản lý theo phân cấp; Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; các chức danh quản lý; trình tự, thủ tục thực hiện các quy trình, thủ tục về công tác cán bộ theo quy định.

+ Căn cứ quy định hiện hành Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành quy chế làm việc; xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định và thực tiễn quản lý (Quyết định số 274/QĐ-SNV ngày 23/12/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ, về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nội vụ); chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm Lưu trữ lịch sử sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh quy chế làm việc để điều hành và quản lý.

- Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách và quy định pháp luật về tinh giản biên chế: Căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị định của Chính phủ²⁶; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh, triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ. Sở Nội vụ đã ban hành Đề án tinh giản biên chế của Sở Nội vụ giai đoạn 2015-2021 (Đề án số 1095/ĐA-SNV ngày 14/9/2015); được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện tại Đề án số 1052/ĐA-SNV ngày 24/8/2016, trình UBND tỉnh phê duyệt; theo Kế hoạch từ năm 2015 -2021, Sở Nội vụ phải tinh giản 10 biên

²³ Chuyển nhiệm vụ tham mưu thực hiện Chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ từ phòng Công chức - Viên chức sang phòng Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi Chính phủ; chuyển nhiệm vụ tham mưu công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài của tỉnh từ phòng Cải cách hành chính sang phòng Công chức - Viên chức; chuyển nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác pháp chế từ Thanh tra Sở sang Văn phòng Sở

²⁴ Được phê duyệt số lượng người làm việc tự bảo đảm kinh phí hoạt động 9 và một số hợp đồng thời vụ.

²⁵ Thay thế Quyết định số 446/QĐ-SNV ngày 21/5/2009 của Giám đốc Sở Nội vụ

²⁶ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ

chế (tối thiểu 10%); trong đó: có 6 biên chế công chức; 02 biên chế sự nghiệp và 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ đã cắt giảm 03 biên chế công chức và theo kế hoạch trong năm 2017 Sở Nội vụ cắt giảm 01 biên chế sự nghiệp; dự kiến đến năm 2021, Sở Nội vụ sẽ tinh giản biên chế theo chỉ tiêu đề ra.

- Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy chế làm việc các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Giám đốc Sở, Phó Giám đốc phụ trách đã trực tiếp làm việc với 9 đơn vị thuộc, trực thuộc để nắm bắt tình hình, chỉ đạo triển khai tốt các nhiệm vụ, đồng thời có ý kiến chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động. Duy trì nghiêm túc chế độ báo cáo, giao ban hàng tháng để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo; vì vậy, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở bảo đảm ổn định, thông suốt và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành ngày càng được nâng cao.

2.4. Về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức:

+ Về biên chế: Năm 2016, Sở Nội vụ được UBND tỉnh giao 101 biên chế (58 công chức, 27 biên chế sự nghiệp và 16 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)²⁷ và 03 chỉ tiêu hợp đồng theo Chính sách sử dụng con em Quảng Bình tốt nghiệp đại học (đã tuyển dụng vào công chức: 01 và viên chức 01); năm 2017, UBND tỉnh giao: 100 biên chế (giảm 01 biên chế công chức do thực hiện tinh giản biên chế); Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt 09 biên chế tự bảo đảm kinh phí hoạt động cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh; căn cứ biên chế được giao Khối Văn phòng Sở và các tổ chức trực thuộc Sở đã xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch để làm căn cứ tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả.

+ Bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động: Đến 01/5/2017, Sở Nội vụ có 100 công chức, viên chức và người lao động, được bố trí như sau:

- * Khối Văn phòng Sở: 38 người (29 công chức; 05 sự nghiệp và 4 HĐ 68);
- * Ban Thi đua - Khen thưởng: 16 người (9 công chức, 3 sự nghiệp và 4 HĐ68);
- * Ban Tôn giáo: 13 người (9 công chức, 1 sự nghiệp và 3 HĐ 68);
- * Chi cục Văn thư - Lưu trữ: 13 người (6 công chức, 3 sự nghiệp, 3 HĐ 68) và 01 lao động hợp đồng theo Chính sách sử dụng con em QB tốt nghiệp đại học;
- * Trung tâm Lưu trữ lịch sử: 20 người; (18 sự nghiệp²⁸ và 02 HĐ 68)

²⁷ Trong đó: Khối Văn phòng Sở có: 40 biên chế, Ban Tôn giáo: 14 biên chế; Ban TĐ -KT: 17 biên chế; Chi cục Văn thư - Lưu trữ: 13 biên chế; Trung tâm lưu trữ Lịch sử: 17 biên chế (Ngoài ra Trung tâm lưu trữ Lịch sử còn được phê duyệt 9 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động);

²⁸ Trong 18 viên chức sự nghiệp có 03 viên chức hưởng lương tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

- Tình hình thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của công chức, viên chức: Giám đốc Sở Nội vụ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; ban hành, tổ chức ký cam kết trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cuối năm, báo cáo đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Giám đốc Sở trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm 2016, trình bày tại hội nghị công chức, viên chức, người lao động để mọi người tham gia ý kiến. Tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²⁹; thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở theo Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của Sở Nội vụ³⁰; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tình hình thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả trong đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện chủ trương đổi mới trong công tác quản lý, sử dụng (đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật,...) công chức, viên chức.

+ Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các quy định có liên quan để tổ chức thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định hiện hành. Việc đánh giá cơ bản đúng kết quả, hiệu quả công tác của từng người; thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng đúng người, đúng thành tích, phản ánh cơ bản đúng hiệu quả công tác trong năm của tập thể, cá nhân;

+ Kết quả đánh giá, phân loại và bình xét thi đua, khen thưởng năm 2016 của Sở Nội vụ như sau:

* Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 26 người; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 73 người; hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực: 01 người;

* Lao động tiên tiến: 99 người; chiến sỹ thi đua cơ sở: 21 người; chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (giai đoạn 2014-2016): 03 người; 04 tập thể lao động xuất sắc;

* Giám đốc Sở Nội vụ tặng Giấy khen: 32 người; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen: 05 người.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm: Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/03/2010 của Chính phủ, về đào tạo, bồi dưỡng công chức; hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn có liên quan và thực trạng,

²⁹ Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 185-CV/TU ngày 20/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

³⁰ Ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-SNV ngày 31/3/2009.

nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch đào tạo về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng (theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; theo tiêu chuẩn ngạch; theo vị trí việc làm của từng công chức, viên chức; kiến thức quốc phòng, an ninh...) đối với công chức, viên chức và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch, kế hoạch; hiện nay, Sở Nội vụ có 02 trường hợp đang nghiên cứu sinh; 06 trường hợp đang học Cao học; 02 trường hợp đang học cao cấp lý luận chính trị. Nhờ thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nên chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Sở ngày càng được nâng cao; cụ thể như sau:

* Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 16 người (16%); đại học: 70 người (70%);

* Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân và cao cấp: 17 người (17%);

* Giữ ngạch: Chuyên viên cao cấp: 01 người; Chuyên viên chính và tương đương: 23 người; chuyên viên và tương đương: 46 người;

* Quản lý nhà nước: Chuyên viên cao cấp: 02 người; chuyên viên chính và tương đương: 31 người; chuyên viên và tương đương: 49 người.

- Tình hình chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ; Công văn số 700/UBND - NC ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh: Căn cứ quy định Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Bộ Nội vụ³¹ và các quy định có liên quan Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành quy định chuyển đổi, thay đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Nội vụ (Quy định số 239/QĐ-SNV ngày 08/3/2016); năm 2016, tập thể lãnh đạo Sở Nội vụ đã xem xét, Giám đốc Sở quyết định chuyển đổi, thay đổi 08 vị trí công tác 03 vị trí trưởng phòng, 03 vị trí phó trưởng phòng và 02 kế toán (6 tháng đầu năm 2017, đã chuyển đổi, thay đổi 04 vị trí công tác). Trong thời gian tới, Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện chuyển đổi, thay đổi vị trí công tác theo quy định.

2.5. Về cải cách tài chính công

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quy định có liên quan, cơ quan Khôi Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã phối hợp với tổ chức công đoàn rà soát, sửa đổi và

³¹ Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13; Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ, về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 05/2008/QĐ-BNV ngày 26/11/2008 của Bộ Nội vụ, về việc ban hành danh mục các vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành Tổ chức Nhà nước phải thực hiện định kỳ chuyển đổi;

ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong việc sử dụng ngân sách theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của nhà nước bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

- Việc tổ chức Hội nghị, tập huấn, thanh tra, kiểm tra được đưa vào chương trình, kế hoạch công tác chung hàng năm của Sở để chủ động lồng ghép các hoạt động, tránh trùng lặp, chồng chéo nội dung nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí theo quy định của nhà nước.

- Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện làm việc được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; cuối năm có báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, công khai tại hội nghị; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả, thực hành tiết kiệm chi phí quản lý hành chính (sử dụng điện, nước, thang máy, văn phòng phẩm, điện thoại ...) để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2.6. Về hiện đại hoá nền hành chính

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1051/UBND-VX ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh "về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan Nhà nước"; Sở Nội vụ đã triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2011-2015, duy trì và thường xuyên nâng cấp hệ thống mạng Internet của Sở đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt phục vụ công tác. Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (quản lý văn bản đi, đến trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; thông báo lịch công tác của Lãnh đạo Sở, thông báo kết luận của Giám đốc Sở; thông báo triệu tập tham gia tập huấn... lên trang thông tin điện tử của Sở) nhằm nâng cao hiệu quả công tác và tiết kiệm kinh phí và thời gian. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống tin học tại bộ phận một cửa.

- Tình hình xây dựng, cải tiến, nâng cấp trang thông tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện công khai, minh bạch, cung cấp, tiếp nhận thông tin từ các cá nhân, tổ chức: Nhằm không ngừng hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành, công khai, minh bạch, cung cấp, tiếp nhận thông tin từ các cá nhân, tổ chức, Sở Nội vụ đã nâng cấp trang thông tin điện tử của sở thành trang thông tin điện tử tổng hợp (được trích dẫn nguồn tin của trang thông tin điện tử UBND tỉnh, Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông...) và không ngừng cải tiến, nâng cấp cấu trúc và giao diện trang chủ nhằm đảm bảo đầy đủ các mục tin được quy định³²; nâng cao chất lượng tin, bài, đảm bảo đa

³² - Ứng dụng phần mềm QLVB&ĐH: Văn bản đến trên môi trường mạng/tổng số văn bản đến: 100 %; Văn bản đi trên môi trường mạng/tổng số văn bản đi: 90 %; Văn bản xử lý hoàn toàn trên mạng/văn bản xử lý: 90 %;

dạng, phong phú, có hệ thống, đảm bảo tính khách quan, trung thực, kịp thời, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền phản ánh kịp thời các hoạt động, các sự kiện của ngành Nội vụ.

- Tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008: Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Giám đốc Sở Nội vụ đã có Quyết định số 130/QĐ-SNV ngày 28/5/2015, công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với 4 tổ chức (Văn phòng Sở; Tổ chức - Biên chế; Xây dựng chính quyền; Công chức - Viên chức).

- Trụ sở làm việc của Sở Nội vụ được xây dựng theo dự án Kho lưu trữ chuyên dụng cấp tỉnh; đến nay, đã hoàn thành giai đoạn 1 (khối nhà hành chính) và đã đưa vào sử dụng từ tháng 02/2016 (cơ quan Khối Văn phòng Sở, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng) đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về ưu điểm; hạn chế, khuyết điểm

a) Ưu điểm: Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành sâu sát, quyết tâm chính trị cao của UBND tỉnh, sự nỗ lực cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, của tập thể lãnh đạo Sở và công chức, viên chức, nên công tác CCHC của tỉnh, của Sở Nội vụ tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần phát triển KT - XH trên địa bàn tỉnh, thể hiện khái quát ở một số nội dung sau:

- Cấp tỉnh: Dưới sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, công tác CCHC đã được triển khai toàn diện trên 6 nhiệm vụ trọng tâm, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch

-
- Lãnh đạo đã tham gia vào quy trình; ứng dụng Lịch công tác
 - Ứng dụng Chữ ký số trong phần mềm BHXH của Kế toán; quản lý nhân sự; quản lý kế toán - tài chính;
 - Thư điện tử công vụ: Công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ: 100 %; công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc (kiểm tra và sử dụng hàng ngày): 50 %; trao đổi văn bản qua thư điện tử trong nội bộ cơ quan: 50 %; trao đổi văn bản qua thư điện tử với các cơ quan bên ngoài: 50 %;
 - Tin học hóa việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại bộ phận một cửa: Liên thông theo chiều ngang (giữa các phòng ban); Liên thông theo chiều dọc (với các cơ quan cấp dưới trực thuộc)
 - Trao đổi văn bản trên môi trường mạng:
 - + Văn bản đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng/tổng số văn bản đến cơ quan bên ngoài: 100%
 - + Văn bản đi được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng/tổng số văn bản đi cơ quan bên ngoài: 50%
 - + Văn bản đến được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường công văn trực tiếp/tổng số văn bản đến nội bộ cơ quan: 100%
 - Văn bản đi được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường công văn trực tiếp/tổng số văn bản đi nội bộ cơ quan: 50%
 - Văn bản đến được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường công văn trực tiếp/tổng số văn bản đến cơ quan bên ngoài: 100%
 - Văn bản đi được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường công văn trực tiếp/tổng số văn bản đi cơ quan bên ngoài: 50%
- Dịch vụ công trực tuyến: Tổng số dịch vụ công (số lượng thủ tục hành chính của cơ quan): 51; Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2: 51

tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về CCHC được chú trọng, nhiều chuyên mục, tin bài được đầu tư xây dựng có chất lượng; Công tác kiểm tra CCHC được thực hiện thường xuyên; Nhận thức của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương về CCHC ngày càng nâng cao; đã chủ động trong triển khai các kế hoạch hàng năm. Chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC ngày càng được nâng lên, đặc biệt là trình độ chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính; khả năng xử lý, giải quyết công việc ngày một tốt hơn đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, với doanh nghiệp đã được cải thiện; hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng phục vụ ngày càng rõ nét hơn.

- Sở Nội vụ: Đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính; ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về cải cách hành chính, đào tạo bồi dưỡng, phân cấp quản lý, đánh giá, phân loại, chuyển đổi, thay đổi vị trí công tác đối công chức, viên chức...; về xây dựng đề án vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong cơ quan; Công tác ban hành văn bản QPPL đã được thực hiện có nề nếp, đúng quy định; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp, hoạt động có hiệu quả; đội ngũ công chức, viên chức từng bước được nâng cao về chất lượng, kỹ năng giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ có chuyển biến tích cực; ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan đạt được một số kết quả nhất định tạo tiền đề cho việc áp dụng phương pháp mới vào công tác quản lý hành chính nhà nước.

b) Hạn chế, khuyết điểm

- Cấp tỉnh: Trong cải cách hành chính chưa có nhiều đột phá lớn; hiệu quả triển khai CCHC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thấp; việc triển khai nhiệm vụ CCHC tại một số đơn vị, địa phương còn chậm so với yêu cầu đề ra; sự phối hợp trong giải quyết hồ sơ TTHC giữa một số cơ quan, đơn vị chưa nhịp nhàng; kết quả giải quyết TTHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm, còn tình trạng gây khó khăn cho người dân, tổ chức; điều kiện cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một số địa phương cấp xã còn thiếu thốn; một số đơn vị chưa thực hiện đúng quy định về giải quyết hồ sơ TTHC; trên một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai TTHC vẫn còn rườm rà, phức tạp.

- Sở Nội vụ: Việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL của một số đơn vị chưa sát với yêu cầu của quản lý, thiếu tính dự báo nên phải điều chỉnh, bổ sung; sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đôi khi còn chậm, chưa chặt chẽ; một số công chức, viên chức còn hạn chế về kiến thức pháp luật, kỹ năng hành chính, văn hóa công sở; công tác đánh giá công chức, viên chức hàng năm chưa thật sát với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao, chưa đánh giá toàn diện,

chính xác chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ của từng công chức, viên chức; triển khai ứng dụng CNTT, hiện đại hóa hành chính còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao; việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của sở chưa đầy đủ, kịp thời; việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại đơn vị thuộc, trực thuộc chất lượng còn thấp.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân ưu điểm

- Có sự chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành; của tập thể Lãnh đạo, với quyết tâm cao mới đạt được kết quả tốt, đặc biệt là nhận thức và sự chỉ đạo của người đứng đầu, vì đây là một cuộc đấu tranh quyết liệt với sự bảo thủ trì trệ để đi đến một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh và từng bước hiện đại;

- Đã gắn công tác CCHC với xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, phải thật sự trở thành quyết tâm của toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Gắn CCHC với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng công tác của cơ quan theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, có sự kiểm tra, giám sát;

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở được sắp xếp hợp lý và thường xuyên được kiện toàn. Công chức, viên chức thường xuyên được cập nhật kiến thức, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng thực thi công vụ.

- Bảo đảm sự nhất quán, kiên trì liên tục trong triển khai thực hiện, luôn coi nhiệm vụ CCHC là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng cần tập trung chỉ đạo, điều hành; CCHC phải triển khai đồng bộ từ trên xuống dưới, gắn CCHC với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc, trực thuộc để tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm trong CCHC và thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tuyên truyền CCHC được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức trước hết là người đứng đầu các đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan

+ Cải cách hành chính là công việc khó khăn, phức tạp, nhiều lực cản. Tuy được xác định là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên nhưng khâu tổ chức triển khai thực hiện ở cấp sở, ngành chưa đồng bộ;

+ Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở còn nhiều khó khăn do một số thủ tục hành chính còn những bất cập trong cơ sở pháp lý, hướng dẫn thực hiện;

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Cấp tỉnh: Một số sở, ban, ngành cấp tỉnh, địa phương cấp huyện, cấp xã, một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thể hiện rõ sự quyết tâm, nêu cao trách nhiệm đối với công tác CCHC; chưa coi CCHC là động lực và giải pháp quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thực sự đổi mới, cải cách phương pháp làm việc, chưa gắn kết quả CCHC với thi đua khen thưởng và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, phân loại cơ quan, đơn vị, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức; khả năng ngân sách của tỉnh, huyện, xã còn khó khăn; việc hướng dẫn bố trí đầu tư các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ CCHC chậm và thiếu tập trung, thống nhất.

+ Sở Nội vụ: Nhận thức của một số công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính chậm chuyên biến; năng lực, trình độ của đội ngũ công chức, viên chức còn chưa đồng đều; tính chuyên nghiệp và chuyên sâu, kỹ năng hành chính của một số công chức còn thấp, vẫn còn tình trạng thừa về số lượng, nhưng lại thiếu công chức có năng lực làm việc, đáp ứng yêu cầu.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương:

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm đảm tinh gọn, hiệu quả, giảm các tổ chức bên trong, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước. Sớm khắc phục tình trạng không đồng bộ trong quy định pháp luật (Luật đã có hiệu lực nhưng chờ Nghị định, Nghị định chờ thông tư...).

- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 gồm 06 nội dung; trong đó có những nội dung mang tầm vĩ mô như: Cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách tài chính công; trong khi đó, việc thực hiện các nội dung này tại sở là căn cứ Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ để áp dụng theo đúng văn bản quy phạm pháp luật, nên việc cải cách các nội dung này trong phạm vi của sở là khó thực hiện. Vì vậy, cần xem xét, hướng dẫn cụ thể hơn các nội dung này cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh nói chung và nhiệm vụ của từng Sở chuyên môn nói riêng;

- Hiện nay, việc thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quy định có liên quan; trong đó, chỉ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính (không quy định chế độ tự chủ về biên chế) nên không có cơ chế tiết kiệm biên chế để tăng thu nhập cho công chức, viên chức; Vì vậy, cần xem xét bổ sung quy định

tiết kiệm biên chế để tăng thu nhập cho công chức, viên chức (tuyển dụng công chức, viên chức ít hơn biên chế được giao).

2. Đối với Tỉnh

- Đề nghị ban hành mới Chỉ thị đẩy mạnh công tác CCHC thay cho Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 07/6/2006. Vì qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị đã đem lại nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên trong Chỉ thị một số nội dung không còn phù hợp với yêu cầu CCHC giai đoạn mới;

- Triển khai xây dựng Đề án cải cách hành chính trong Đảng, đặc biệt đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC ở cơ sở.

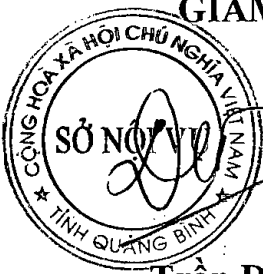
- Chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác CCHC, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai thực hiện CCHC. Có chế tài đánh giá khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh đối với người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ chỉ đạo, thực hiện, tham mưu công tác CCHC.

Trên đây là báo cáo Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác cải cách hành chính của lãnh đạo Sở Nội vụ; Sở Nội vụ báo cáo Đoàn Giám sát./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát 568;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Đình Dinh